

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu

2. Bà Phạm Thị Thu Trang

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phan Thành Trung, Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2022/TLST-Hải HĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2022/QĐXXST-Hải HĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vũ ả gọc V, sinh năm: 1990; Địa chỉ: 28/1, ấp 1, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Ông Thái Văn S, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp Cầu Hòa, xã P, huyện G, tỉnh B.

Tại phiên tòa sơ thẩm: nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/5/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Vũ Ngọc V trình bày:

Bà và bị đơn là ông Thái Văn S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh B vào ngày 15/01/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng đến gần khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau, ông S còn xúc phạm gia đình bà nên bà và ông S đã sống ly thân với nhau gần 01 năm cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà có yêu cầu ly hôn với ông S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông S có 01 con chung là Thái Vũ Đình K, sinh ngày: 05/11/2021. Hiện nay con chung do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung chưa thành niên, bà có yêu cầu ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện G đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải, công khai chứng cứ nhưng ông S đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện G đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 09 tháng 9 năm 2022, ông S vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay, ông S vắng mặt không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Thẩm phán đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ trong quá trình tố tụng... Thẩm phán đảm bảo đúng theo thời gian giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, vô tư, khách quan.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; đối với bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ ả gọc V vì mâu thuẫn giữa bà Vi và ông S đã trầm trọng, nhiều lần Tòa án mở phiên họp nhằm hòa giải cho ông bà đoàn tụ nhưng ông S vắng mặt không lý do, bà V cương quyết xin ly hôn với ông S, không đồng ý đoàn tụ.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V. Giao con chung của bà V và ông S cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với mức 01 tháng lương tối thiểu hiện nay là 1.450.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Ông Thái Văn S đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà V và ông S.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà V và ông S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong ả ầm, huyện G, tỉnh B vào ngày 15/01/2021 nên quan hệ hôn nhân của ông bà được coi là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau kết hôn, ông S và bà V cùng chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. ả guyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà V và ông S đã sống ly thân với nhau thời gian khoảng gần 01 năm nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà V có yêu cầu ly hôn với ông S.

Hội đồng xét xử xét thấy bà V và ông S đã sống ly thân với nhau gần 01 năm. Trong thời gian ông bà sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau như vợ như chồng. Bà V đã bỏ đi, không còn chung sống với ông S nữa. Do bà V không còn tình cảm vợ chồng với ông S nên bà có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với

ông S. Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho ông bà đoàn tụ. Tuy nhiên, ông S đã bỏ mặc không tham gia, chứng tỏ ông S cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, trong thời gian ly thân ông S và bà V cũng không quan tâm chăm sóc cho nhau, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân của ông bà. Tòa án đã động viên bà V trở lại hàn gắn đoàn tụ nhưng bà V vẫn cương quyết xin ly hôn với ông S.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V là phù hợp.

- *Về con chung*: Bà V và ông S có 01 con chung là Thái Vũ Đình K, sinh ngày: 05/11/2021, hiện cháu K do bà V đang trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi bà V và ông S sống ly thân, bà V là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà V vẫn đảm bảo quyền và lợi ích cho trẻ, cháu Khôi do bà V trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định. Mặt khác, do cháu K dưới 36 tháng tuổi và bà V có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ nên cần giao con chung chưa thành niên cho bà V được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà V có yêu cầu ông S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định của pháp luật thì không quy định mức cấp dưỡng tối đa nhưng quy định mức cấp dưỡng tối thiểu. Theo xác nhận của Công ty CP TM may Việt Thành thì mức lương thu nhập hiện nay của ông S là 9.329.676 đồng. Tuy nhiên, đối với số tiền thu nhập của ông S, ông S còn phải chi tiêu và trang trải nhiều khoản khác trong cuộc sống. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho trẻ cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V về việc cấp dưỡng nuôi con, cần buộc ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là bằng một tháng lương tối thiểu hiện nay là 1.490.000 (*Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn*) đồng cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi. Cần ấn định thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 30/9/2022 là phù hợp.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà V khai không có và không có tranh chấp tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với ông S không đến Tòa án giải quyết nên không thể xem xét ông S có yêu cầu về tài sản chung và nợ chung hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G là thống nhất với quan điểm của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: bà V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng; Ông S phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ ả ghi quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Vũ ả gọc V được ly hôn với ông Thái Văn S.

2. *Về con chung*: Bà Vũ ả gọc V và ông Thái Văn S có 01 con chung là Thái Vũ Đình K, sinh ngày: 05/11/2021. Giao con chung chưa thành niên cho bà V tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.490.000 (*Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn*) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và tự lao động sinh sống được. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 30/9/2022.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở ông S thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*:

Bà Vũ ả gọc V phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0008130 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; bà V đã nộp đủ án phí.

Ông Thái Văn S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng và còn phải nộp đủ số tiền này.

Trong hạn 15 ngày: Đối với đương sự có mặt tại phiên tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ả D huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAA ả D tỉnh B;
- UB ả D xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền